

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI VK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI VK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VK INVESTMENT CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VK INVESTMENT CONSTRUCTION

2. Mã số doanh nghiệp: 0110187456

3. Ngày thành lập: 21/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, nhà N01 T2 Khu Ngoại giao đoàn, đường Hoàng Minh Thảo, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0868807079

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trứng, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Bán buôn đồ gia dụng và đồ gia dụng)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, quặng uranium và thorium)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4669

12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán, tài chính, tín dụng, chng khoán, các hoạt động thỏa thuận và giải quyết các giao dịch tài chính, bao gồm giao dịch thẻ tín dụng; hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp, các dịch vụ y thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng)	6619
13.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chng khoán)	7020
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Khảo sát xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình; thiết kế cơ – điện công trình; thiết kế cấp – thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều - Giám sát thi công xây dựng công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Quảng cáo (Trừ các hoạt động cầm nhà nước cầm)	7310
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
18.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại hàng hóa Nhà nước cầm)	4690
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và vận tải hình khác không kèm người điều khiển	7730
24.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
25.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
26.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
27.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
28.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29.	Sắp xếp các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Sắp xếp máy móc, thiết bị	3312

31.	S a ch a thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây d ãng nhà để	4101
34.	Xây d ãng nhà không để	4102
35.	Xây d ãng công trình đư ãng b	4212
36.	Xây d ãng công trình điện	4221
37.	Xây d ãng công trình cấp, thoát nư c	4222
38.	Xây d ãng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây d ãng công trình công ích khác	4229
40.	Xây d ãng công trình th y	4291
41.	Xây d ãng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây d ãng công trình k ã thuật dân d ãng khác	4299
43.	Phá d (Tr ã dò mìn và các loại tương t ã bao g ã m cả việc cho n ã tại mặt bằng xây d ãng)	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng (Tr ã dò mìn và các loại tương t ã bao g ã m cả việc cho n ã tại mặt bằng xây d ãng)	4312
45.	Lắp đặt hệ th ãng điện	4321
46.	Bán lẻ đ ãng kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây d ãng trong các c ã hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ đ ãng gia d ãng, giư ãng, t ã, bàn, ghế và đ ãng i thất tương t ã, đèn và b ã đèn điện, đ ã dùng gia đình khác chưa đư c phân vào đâu trong các c ã hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá c ã phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	Đ DÌNH KHÁNH	S 15 ngách 43/99 ngõ 204 đư ng Trần Duy Hưng, t 11, Phư ng Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành ph Hà N i, Việt Nam	C phần ph thông	240.000	2.400.000.000	24,000	0350700000 32	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	240.000	2.400.000.000	24,000		
2	HOÀNG THANH HẢI	S 65/166 đư ng Điện Biên, Phư ng C a Bắc, Thành ph Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	C phần ph thông	250.000	2.500.000.000	25,000	0360810227 41	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	250.000	2.500.000.000	25,000		

3	PHẠM MẠNH CƯ NG	Phòng 501-F4 Tập thể cao su sao vàng, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	C phần ph thông	510.000	5.100.000.000	51,000	001079013558
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000	
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			T ng s	510.000	5.100.000.000	51,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MẠNH CƯ NG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 23/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý cá nhân: 001079013558

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 501-F4 Tập thể cao su sao vàng, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 501-F4 Tập thể cao su sao vàng, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội